

PHỎNG VẤN ÔNG TRẦN VĂN TÔNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC TẾ TRẦN VĂN BÁ

Lời tòa soạn: Trước ngày Đại Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự do kỳ V tại San Jose, đã có nhiều cố gắng mời những nhân vật am tường tình hình Việt Nam đến trình bày với cử tọa những vấn đề căn bản của hiện tình đất nước. Ông Trần Văn Tông, hiện cư ngụ tại Pháp, đã nhận lời thuyết trình tại đại hội, nhưng vào phút chót ông không thể có mặt tại California vào cuối tháng 7-1995. Để bù đắp lại, ông đã vui lòng trả lời những câu hỏi do Tập San Y Sĩ đưa ra.

Ông Trần Văn Tông là một nhà kinh tế học, hiện giữ chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Tế Trần Văn Bá, trụ sở tại Paris, thành phần gồm có những nhân vật tiếng tăm như: Edward Behr, Jacques Broyelle, Cao Triều Phong, Emmanuel Le Roy Ladurie, Jean Francois Revel, Olivier Todd.

Ông thường lên tiếng về vấn đề Việt Nam trên các cơ quan truyền thông tại Pháp, mới đây bài viết của ông trên tờ Commentaire phê phán chính sách ngoại giao của Pháp đối với Việt Nam đã gây một tiếng vang trong chính giới Pháp. Đây là lần đầu tiên ông lên tiếng trên một tờ báo Việt ngữ.

Trong bài phỏng vấn dưới đây, ngoài việc đề cập đến vấn nạn kinh tế hay dân chủ dẫn đến phát triển, ông còn đưa ra giải pháp toàn bộ cho hiện trạng Việt Nam, từ vấn đề cộng đồng, hoà hợp hoà giải, nhiệm vụ của trí thức thanh niên, đến bối cảnh hiện thời ở trong nước và đáp số cho bài toán Việt Nam. Đặc biệt, ông cũng không quên nhắc đến tác động toàn cầu hóa kinh tế và văn hóa (mondialisation économique et culturelle) đang mạnh mẽ thành hình trên thế giới, điều mà chúng ta phải chú trọng trong công tác vận dụng ý thức.

Trân trọng giới thiệu ông Trần Văn Tông với độc giả Tập San Y Sĩ.

Phạm Hữu Trác

PHÒNG VẤN ÔNG TRẦN VĂN TÔNG CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC TẾ TRẦN VĂN BÀ

Thương Ân thực hiện từ những câu hỏi chính do Tập San Y Sĩ đặt ra

Sau đại hội VII của đảng Cộng sản năm 1991, và sau khi Mỹ bỏ cấm vận Việt Nam, có dư luận cho là kinh tế phồn thịnh sẽ dẫn đến dân chủ và tự do. Với tính cách là một nhà kinh tế, xin ông vui lòng cho biết ý kiến về tương quan giữa kinh tế và dân chủ.

Câu hỏi của ông hàm súc một giả thuyết và nêu ra hai vấn đề. Giả thuyết là có một sự gắn bó hữu cơ hay ít ra, một liên hệ mật thiết giữa những nghị quyết của đại hội VII của đảng Cộng sản Việt nam, lệnh bãi bỏ cấm vận của Hoa kỳ một bên, và bên khác, xu thế cải thiện tất yếu của tình trạng kinh tế Việt nam. Hay nói một cách khác, sở dĩ Việt nam suy thoái cùng cực cho đến hôm nay, là bởi cái chánh sách cấm vận của Hoa kỳ và những sai lầm của một số lãnh tụ và cán bộ của đảng, chớ không do chế độ. Và tình trạng, dĩ nhiên, có thể được cải tiến với một chánh sách khác như chánh sách "đổi mới", đã được biểu quyết vào kỳ đại hội VI và tái xác nhận ở đại hội VII của đảng. Tôi xin miễn nhắc lại dài dòng cái lập luận dai dẳng của Hà Nội : sự nghèo khổ và tai ương của Việt nam chủ yếu là do âm mưu của "tư bản, đế quốc và bọn phản động", cùng hậu quả của "cuộc chiến xâm lăng của Mỹ", gây ra, và đôi khi do ... thời tiết và thiên tai. Nhưng không bao giờ do chế độ. Mọi người đều biết sự thật như thế nào. Tất cả lịch sử cận đại đã chứng minh - và không còn mấy ai phủ nhận điều này - là nghèo khổ và tai ương dính liền với bản chất của chế độ cộng sản như bóng với hình. Nay lệnh cấm vận của Hoa kỳ đã được bãi bỏ - và trong bối cảnh hôm nay, đó là

điều đáng trách - nhưng như thế nó lại hết được dùng để che lấp thực trạng và trách nhiệm của chế độ, và do đó, dư luận lại có thêm điều kiện để minh định thực chất của vấn đề Việt nam hôm nay.

Thế thì trên căn bản nhận định này, xin ông vui lòng trả lời câu hỏi của chúng tôi. Nó có tính thời sự đối với người Việt.

Ông nêu ra hai vấn đề trong câu hỏi : quan hệ giữa kinh tế và dân chủ, một vấn đề tổng quát nặng phần học thuyết, và mặt khác, trường hợp đặc biệt và thực tiễn của sự hiện thành của đất nước Việt Nam. Hai vấn đề tuy gắn bó với nhau, nhưng cần phải được phân biệt. Đó là xét về mặt cơ bản.

Nhưng, nếu xét dưới góc độ thời sự, thì câu hỏi của ông khá đơn giản và câu trả lời cũng có thể rất giản đơn. Không nhất thiết phải là một nhà kinh tế, chỉ cần là một hạ dân bình thường, cũng nhận thức được là thể chế dân chủ tự do, với một nền kinh tế thị trường, thường đem đến cho dân chúng một đời sống phồn thịnh và tự do; trong khi các chế độ độc tài, đặc biệt chế độ chuyên chế cộng sản, chỉ biết phân phối sự thiếu thốn, nghèo đói và áp bức. Đó là điều rất sơ đẳng. Ta có thể nói một cách chính xác hơn, - và tôi xin cáo lỗi phải dùng một vài danh từ chuyên môn - là thể chế dân chủ có một xác suất cao đưa đến phồn thịnh kinh tế. Còn phồn thịnh kinh tế, trong một bối cảnh nào đó, có thể đưa đến thể chế dân chủ với một xác suất nào, đó là một vấn đề khác, có đôi phần lý thuyết, và trong trường hợp Việt nam, nặng tính chính trị; ta có thể bàn về sau, nếu ông thấy cần...

Để tiếp tục trên bình diện thời sự, tôi xin nhắc lại là từ khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ ở Âu châu, cả thế giới đã hồ hởi ca tụng tính ưu việt của thể chế dân chủ tự do - kinh tế thị trường. Theo một luồng dư luận lạc quan, thể chế này sẽ tất yếu được thiết lập khắp mọi nơi trên thế giới, không sớm thì muộn. Đó là xu thế lớn của thời đại. Việt Nam, đương nhiên, không thể thoát khỏi quy luật này, và do đó - không sớm thì muộn - sẽ trở thành một nước dân chủ tự do, một "con rồng" mới của Đông Nam Á. Điều này lại càng

sẽ chóng xảy ra vì chế độ nay thực thi một chánh sách “đổi mới”, mở trời kinh tế, mời gọi tư bản Tây phương, chiêu dụ nhơn tài Việt nam đứng ra chung sức với chánh quyền tái thiết đất nước...

Có lẽ vì thế mà đã nổi lên từ trong cộng đồng người Việt, những phong trào đòi hỏi dân chủ đa nguyên và kêu gọi hoà giải hoà hợp dân tộc. Theo ông đó có phải là những đòi hỏi và kêu gọi hợp tình hợp lý không ?

Con người bình thường ai lại không chọn hòa bình hơn chiến tranh, hoà hợp hơn hận thù, tự do hơn nô lệ. Tôi vẫn biết thời đại nào cũng có bậc Đại Trí dấy động chữ nghĩa để chứng minh là mặt trời mọc ở phương đông ... “Hoà giải, hoà hợp”, “dân chủ đa nguyên” cũng như “dân chủ tự do”, “kinh tế thị trường” đều là khẩu hiệu cả. Điều cốt yếu là cái tình lý và các lực lượng chánh trị phía sau. Những người tung hô khẩu hiệu thường chỉ là những du khách không hành lý, họ rất ... nhẹ nhàng uyển chuyển, có thể bay bổng lên trời xanh của ảo tưởng hay cuốn theo ngọn gió thời gian trong phút chốc. Nhận xét như thế, không có nghĩa là tôi cho là trong hàng ngũ cảm tình viên của họ, không có người lương thiện, khoan dung, đầy thiện chí; những người này lúc nào cũng nôn nóng muốn “làm một cái gì cho quê hương”. Nhưng, những ai lâu thuộc sử cận đại Việt nam nên hồi tưởng và suy ngẫm lại những khẩu hiệu “hoà giải, hoà hợp”, “thành phần thứ ba”, “trung lập” đã được sử dụng trong suốt cuộc chiến thôn tính miền Nam của Cộng sản và những hệ quả của chúng.

Nhưng bối cảnh Việt nam và thế giới hiện tại khác hẳn...

Điều đó ắt hẳn. Mỗi hiện tại là một tình trạng độc nhất. Thánh Augustin thì phải, đã phân tách tất cả những khó khăn của cái khái niệm này : hiện tại chỉ có thể hiện hữu trong một quá trình diệt hữu, giữa một quá khứ đã tan biến và một tương lai chưa hiện thành... Nhưng trí năng của con người có thể, - phải -, được sử dụng để rút

tia bài học quá khứ để thai nghén tương lai. Ở Việt nam, hiện Cộng sản vẫn cầm quyền với một tập đoàn đã từng tham chính, và tham chiến, từ hơn 50 năm qua. Bài học quá khứ hiển hiện trước mắt. Điều khôi hài là có nhiều kẻ tự khoác vào mình áo mào cân đai của bậc đại trí thức, lại đi làm lẫn nhân và quả, công kích những người cố vạch trần bản chất của chế độ Hà Nội, là những kẻ "lỗi thời, lạc hậu, quá khích". Thế như cái "lỗi thời, lạc hậu, quá khích" không nằm trong bản chất của cái chế độ cộng sản còn sống sót này. Làm như thế có khác nào đi quy cho những người báo động một bầy rắn độc đang tác hại trong nhà, tất cả tính độc hại của bầy rắn ! Cái câu nói của triết gia Henri Bergson (trong tác phẩm : Les deux sources de la morale et de la religion (Hai nguồn mạch của luân lý và tôn giáo) - xuất bản năm 1932) - sau này được một Tổng thống quân nhân lập đi lập lại ở Việt nam để công kích cộng sản Bắc Việt - nay vẫn còn tính thời sự : "Đừng nghe những gì chúng nói, hãy nhìn những gì chúng làm" ("N'écoutez pas ce qu'ils disent, regardez ce qu'ils font"). Nhưng ông có vẻ xem trọng các phong ...

Nhưng có dư luận cho rằng chúng bị áp lực của thế giới, chúng có thể, hay phải bị ép buộc, cải tổ. Và như thế dân chủ đa nguyên và hoà giải hoà hợp dân tộc là phương thức ôn hoà, ít tốn kém và ngắn nhất để đưa đất nước bước sang thế kỷ 21.

... trào kêu gọi dân chủ đa nguyên, hoà hợp hoà giải. Tôi nghĩ ta không nên quan trọng hoá chúng thái quá. Cho dù ở cái mức độ giới hạn của một thủ đoạn chiến tranh tâm lý bên kia, hay một thủ thuật tiến thân bên này. Vì đó là diện chớ không là điểm. Tuy nhiên tôi cũng xin trả lời ông về phong trào này để minh định các dữ kiện nhân sự và tâm lý trong vấn đề Việt nam hôm nay.

Nếu tôi không lầm thì ta có thể tóm lược cái diệu kế "bất chiến tự nhiên thành" của những người "thức thời uyển chuyển" này như sau : một mặt hô hào dân chủ dưới mọi hình thức (đa nguyên, nghị trường, pháp trị, v.v.), mạnh dạn đòi hỏi nhân quyền, dương cao ngọn cờ hành động như đạo, kêu gọi hàn gắn thương tích chiến

tranh, một mặt lựa lời hòa dịu với cộng sản Hà Nội, đề nghị hòa giải, hòa hợp, giao lưu, để có thể kết hợp với các thành phần gọi là “ôn hoà”, “cải tổ”, hay bất mãn của cộng sản, hầu thực hiện một tập hợp mới, một liên minh rộng lớn ...

Ông có vẻ không tin là có người cộng sản ôn hoà và ...

Tôi xin nhìn nhận là cá cũng có loại cá bay, nhưng nó không như thiết tiêu biểu cho loài cá. ... và đồng thời phải “hùng dũng” kêu gọi dẹp bỏ ngọn cờ quốc gia và chĩa mũi dùi công kích vào những người tiếp tục tranh đấu chống đối chế độ Hà Nội, mạnh dạn tố cáo bọn “quá khích” này như những “đồng minh khách quan mới” của ... cộng sản. Đó là phương thức khôn ngoan để nghiêm nhiên trở thành kẻ đối thoại đặc cách của Hà Nội và của các cường quốc Tây Phương. Vì các nhà lãnh đạo Tây phương vẫn có cái thiên hướng tôn trọng chánh quyền hiện hữu, tôn sùng hiện trạng, tài trợ các chế độ cộng sản cải tổ kinh tế để thúc đẩy chúng tự dân chủ hoá. Và lúc nào họ cũng cần chiêu mộ những tác nhân chánh trị uyển chuyển - sĩ phu ta ngày xưa gọi đó là bầy tôi, nếu tôi không lầm - để dùng làm công cụ phù trợ chánh sách của họ. Nếu ta khôn khéo đôi chút, biết uyển chuyển và cười gật đúng lúc, đúng chỗ, thì họ sẽ chấm điểm tốt, và sẽ dùng ảnh hưởng để dàn xếp cho một cái ghế, ngai ngang, hay ngai sau, các lãnh tụ Hà Nội. Và nếu gó thuận buồm xuôi, ta sẽ nghiêm nhiên đi vào lịch sử như những bậc chí sĩ cao hơn, ái quốc ái quần, bằng vàng bìa đá ghi tên. Nghe đâu các “cao hơn thức thời” này - ấy thế mà có những người “hẹp lượng khát khe” gọi họ là những kẻ cơ hội - đang chuẩn bị cỡi ngọn gió thời gian để đáp về Việt Nam tiếp thu tàn quân của chế độ. Mong sao, trong cái hàng ngũ ồn ào của họ, có được một người có cái tài mánh thác Vương Lãnh của Khổng Minh, để nạt lui quân đội nhân dân, khác chế độ ngũ công an, bức tử bọn thất phu đầu bạc và lũ đồ tể trắng râu của bộ chánh trị, để cho mọi người Việt nam sớm được trở về làng cũ quê xưa, xây dựng lại ngôi nhà sụp đổ, tu bổ lại miếng đất bỏ hoang, để cho mờ mả ông bà hết phải cảnh nắng sớm

mưa chiều khói hương vắng lạnh !

Như thế ông có định tháp tùng họ về đến tận nơi để giúp một tay biến lời cầu mong của mình thành hiện thực hay không ?

Tháp tùng họ thì thật chẳng dám mà cũng chẳng ham ... Tôi xin thú ngay với ông là, theo tôi, vấn đề, trong hiện thực, không hẳn giản dị như thế. Tập đoàn Hà Nội vẫn nắm trong tay tất cả các công cụ quyền lực của một nhà nước chuyên chế. Tuy chúng cũng biết, nếu cần, tỏ ra rất uyển chuyển để đánh bả bọn trí thức khoa bảng và những gã công khanh, nhưng chúng không có tiếng là những người bao dung, hay có óc khôi hài. Không có chuyện công kích suông hay khuyến cáo chúng mà vô thưởng, vô phạt như người ta đã thường làm đối với các thành phần được gán là "quốc gia quá khích" đâu. Đó là những chuyên gia quyền lực, lại rất điêu luyện về chiến tranh cân não, đã hai lần đắc thắng tại ngay chính trường ... Ba Lê và Hoa Thanh Đón. Không khéo người ta lại sẽ phải tiến lên tiếp thu trong tư thế của ... một đàn cua. Mặt khác tôi không thấy có một cơ chế kỳ diệu nào tự nhiên biến thể chế dân chủ thành một hiện thực phổ quát cả. Các nước Đông Âu và Liên Xô đã chối bỏ chủ nghĩa cộng sản nhưng hiện vẫn quần quại trong thiếu thốn, khủng hoảng, bất ổn, đôi nơi trong nội chiến. Các nước ấy hiện vẫn chưa có dân chủ, chưa thấy thị trường, hay đúng ra chỉ thấy thị trường ... đen...

Nhưng, nhất định, chúng vẫn phải chịu sức ép của ..

Ai sẽ ép buộc cộng sản Hà Nội cải tổ và dân chủ hóa ? Chắc chắn là không phải những phong trào hòa giải hòa hợp, do kiến trúc. Còn các cường quốc Tây phương thì đã tỏ ra hoàn toàn bất lực và hèn yếu để giải quyết cái vấn đề an ninh, ổn định, dân chủ và phát triển, được đặt ra ở ngay bên cạnh họ, trong lòng châu Âu, tại Bosnie, Tchétchénie v.v... Như thế, thử hỏi ta có thể kỳ vọng gì ở họ trong việc ép buộc Hà Nội cải tổ và dân chủ hoá ? Trong khi dân ta vẫn

còn bị khống chế bởi một chế độ cộng sản cổ lỗ, ngu muội và ngoan cố nhứt. Và tập đoàn Hà Nội vẫn tiếp tục xác quyết ý chí xây dựng "một xã hội có định hướng xã hội chủ nghĩa", và thẳng tay đàn áp! Mặt khác, tôi tự hỏi những người đã và đang bị hủy diệt cuộc đời trong ngục tù cộng sản, những thuyền non đang chống cự lại một cách vô vọng cái chánh sách cưỡng bách hồi hương của Cao Ủy Tỵ Nạn, những chiến sĩ của cuộc chiến độc lập đang đòi hỏi công lý và sự thật, những người Việt lưu vong đang khoắc khoải trông vời cố thổ, dân chúng hiện bị áp bức tại quê nhà, tất cả, họ có thể nghĩ gì khi nghe bảo : cứ yên trí lớn, ta chỉ cần hoà dịu uyển chuyển với chế độ, và nếu cần, đôi khi chỉ trích và khuyến cáo nó, để nó tự cải tổ và đầu sao, bất cứ thế nào, không sớm thì muộn, đối đẽ trong 5, 10, hay 20 năm, cộng sản sẽ tất yếu tiêu vong và các tù non, thuyền non, các người lưu vong, các chiến sĩ, và dân chúng sẽ ngẩng mặt lên. Nhưng trong 20 năm nữa, tù non nào, thuyền non nào, người lưu vong nào, chiến sĩ nào, dân chúng nào sẽ ngẩng mặt lên ? Chắc chắn là không phải những con người hôm nay. Đối với những người này - tức là đối với tuyệt đại đa số quần chúng hôm nay, ở trong và ngoài nước -, nếu còn tồn tại được hơn một vài năm, cộng sản - tức là áp bức, bất công, oan ức, uất hận - sẽ là một hiện thực vĩnh viễn. Đối với họ không có cái gì lật lọng, vô luân và khả ố hơn là cái thái độ nhờn như cười gặt với chế độ và cái cụm từ không sớm thì muộn. Trong cái không sớm thì muộn đó, lại sẽ có bao nhiêu thế hệ bị hy sinh, bao nhiêu triệu người bị dày dọ trong ngu dốt và đói rách ? Những người tự khoắc cho mình cái vai trò thay thế cộng sản, tối thiểu phải biết nghĩ đến việc đặt con người làm trọng tâm cho cái chánh sách của họ, nếu họ có chánh sách. Nhà tư tưởng Paul Valéry nói rất đúng : "Tất cả mọi chánh sách, cho dù là chánh sách thô lậu nhứt, đều luôn luôn hàm súc một ý niệm về con người. Bởi vì chánh trị là xử lý con người, sử dụng con người và luôn cả phụng sự con người". Và con người có nghĩa trước hết là cuộc đời con người, và cuộc đời, nhứt là đối với những con người ấy, là ở đây, là hôm nay, là ngay bây giờ. Vì nếu vòng đời của lịch sử là vạn kỷ vô tận, thì đời người, trái lại, chỉ ngắn ngủi có vài mươi năm.

Thế thì, cụ thể phải có thái độ nào, phải dùng khẩu hiệu gì cho thích hợp với hoàn cảnh?

Cái thái độ tối thiểu phải có, cho hôm nay và cho ngày mai, cái lập trường căn bản cần phải có cho hôm nay và cho ngày mai, là phải kính cẩn trung thành đối với cái trang sử đau thương này, phải cứu mang, xiển minh và hoàn thành, theo tầm sức của mình, niềm ước vọng của những người hôm nay và những người hôm qua, để cho sự hy sinh và nổi thống khổ của họ không trở thành những điều vô ích và vô nghĩa. Tôi đã nói cảm nghĩ của mình về khẩu hiệu, nhưng nếu phải cần một khẩu hiệu thì có gì hơn "Sự thật và Công lý", ở đây, ngay bây giờ, vì đó là đòi hỏi và mong đợi của tuyệt đại đa số nhân dân. Dĩ nhiên thái độ này có những đòi hỏi nghiêm túc và gay gắt hơn cái lập luận "hòa giải, hòa hợp" chỉ ngóng trông vào "thiện chí" và lòng rộng lượng của cộng sản. Nhưng đó là con đường hợp tình hợp lý nhất, ngắn nhất, và công minh nhất để đi đến đồng thuận dân tộc. Một điều kiện tuyệt đối cần thiết để mưu đồ sự sống còn của dân ta như một dân tộc tự do, trong cuộc cách mạng văn minh trí tuệ đưa đến xã hội thông tin và kinh tế toàn cầu hoá, đang diễn ra trong thế giới ngày nay. Đây mới là cái thái độ tích cực hướng về tương lai. Khi sự thật lịch sử được quang phục và công lý được hành xử nghiêm minh, thì những oan ức uất hận sẽ được giải tỏa, trang sử đau thương tự nhiên sẽ được lật qua. Trong cái đường hướng đó lòng khoan dung mang tất cả ý nghĩa của nó. Đây là quá khích, đây là cực đoan? Trái lại, ta thấy rõ, "hoà giải, hoà hợp", đối với người Việt, trong cái bối cảnh lịch sử hôm nay, là một khái niệm hoàn toàn sáo rỗng và vô nghĩa, nếu không phải là một thủ thuật lừa phỉnh.

Sự sống còn của các dân tộc, và nhất là uy thế của các quốc gia, ngày nay hình như chủ yếu xoay quanh kinh tế và dân chủ, vì thế chúng tôi xin trở về câu hỏi đầu tiên và xin ông cho biết quan điểm về mặt cơ bản của vấn đề.

- "Tương quan giữa kinh tế và dân chủ", hay nói một cách chính

xác hơn, tương quan giữa hiệu năng kinh tế và hình thái tổ chức xã hội, như ta biết, là một vấn đề rất cổ điển, đã được nghiên cứu, ít ra một cách có hệ thống, từ khi kinh tế-chính trị học được hình thành, cách đây hơn hai trăm năm, ở Anh quốc và Pháp quốc. Tài liệu hiện hữu trên vấn đề, thật mênh mông và đa dạng, đã được phổ biến rất rộng rãi. Do đó, tôi xin được miễn phải đi vào nội dung lý thuyết của vấn đề và miễn phải lập lại một số luận thuyết...

Tuy nhiên, xin ông đừng ngần ngại trình bày đúng mức quan điểm cá nhân, để giúp ích vào việc tìm hiểu những vấn đề trọng yếu của đất nước, trong giai đoạn lịch sử hôm nay.

Tôi chỉ xin nhắc lại một số khái niệm, luận điểm và sự kiện thiết yếu. Tôi xin cáo lỗi phải đề cập đến những vấn đề có vẻ trừu tượng khó khăn. Có thể có người cho đó là những điều trần hủ, nhàm chán, vì quá thường khi được trình bày theo kiểu tầm chương trích cú, hay tuyên truyền sáo rỗng. Nhứt là vì từ khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ ở Âu châu, có dư luận cho rằng không còn có vấn đề ý thức hệ nữa. Nhưng, trên thực tế, những khái niệm, luận điểm và sự kiện này đã chi phối sâu xa vận mạng nước ta, định khuôn thảm trạng Việt nam và hiện nay, vẫn tiếp tục tác động một cách vô hình nhưng thiết thực đến tiền đồ của dân ta. Ta cần nắm vững những nhân tố này để hiểu đâu là sức mạnh của thời đại và thế nào là chánh sách của các đại cường và các cơ quan kinh tế và tài chánh quốc tế. Vì, như nhà tư tưởng Raymond Aron đã nhận xét rất đúng, các nhà lãnh đạo chánh trị và kinh tế ưu tú của thế giới, khi lên nắm quyền, thường áp dụng những khái niệm và học thuyết mà họ đã học hỏi được hai hay ba mươi năm về trước ở nhà trường, hay lúc mới chập chững bước chân vào nghề nghiệp.

Truy xét xem thể chế chánh trị nào, hình thái tổ chức kinh tế và chiến lược phát triển nào có hiệu năng kinh tế cao nhứt và có khả năng thực hiện thắng lợi các cứu cánh của xã hội, là một vấn đề đã trở nên nóng bỏng, từ sau đệ nhị thế chiến, khi xảy ra cuộc tương tranh giữa hai hệ chánh trị lớn : thế giới tự do và khối cộng sản.

Trong suốt thời kỳ “chiến tranh lạnh”, nó đã đóng một vai trò nòng cốt trong cuộc đấu tranh tư tưởng và quyền lực giữa xã hội chủ nghĩa và thể chế dân chủ tự do, đặc biệt ở đệ tam thế giới, và đương nhiên tại Việt Nam. Nhìn từ góc độ kinh tế, trong tinh thần câu hỏi của ông, tôi xin nhắc lại là :

Tự do chủ nghĩa chủ yếu xác nhận chỉ có thể chế tư bản dân chủ dựa trên một nền kinh tế thị trường mới đảm bảo được tự do và nhân quyền cơ bản cho người công dân và tạo ra phồn thịnh kinh tế. Bởi vì, mặc dầu có nhiều khuyết tật, thị trường vẫn là hình thái tổ chức và điều tiết hoạt động kinh tế hữu hiệu nhất. Sự can thiệp của nhà nước vào đời sống kinh tế chỉ có tác dụng làm giới hạn tai hại tự do của người công dân. Chỉ có ở trong thị trường, các tác nhân kinh tế, xuyên qua hệ thống giá cả tự do, mới có thể thu thập và sử dụng tất cả các tin liệu và dữ kiện cần thiết cho công cuộc quản lý một nền kinh tế tân tiến. Chỉ có thị trường mới có khả năng quản lý phân tán các nguồn lực, và đó là điều kiện cần thiết để sử dụng tốt những tin liệu và dữ kiện trên.

Xã hội chủ nghĩa Mác Lê khẳng định chỉ có thể chế chuyên chế vô sản độc đảng - đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ - với một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, mới tránh được những bất công, mâu thuẫn và khủng hoảng chu kỳ của chủ nghĩa tư bản, đảm bảo hiệu năng kinh tế tối đa, thỏa mãn các nhu cầu tập thể, thực hiện công bằng xã hội và phát huy các tự do hiện thực, trong khi, trong thể chế dân chủ tư bản, tự do hình thức chỉ có tác dụng làm suy thoái tự do hiện thực. Và xã hội chủ nghĩa sẽ tất thắng, dẫn đến thế giới đại đồng đúng theo qui luật duy vật sử quan của Mác (K. Marx) và Ăng ghen (F. Engels) : Ở mỗi giai đoạn lịch sử, xã hội loài người luôn luôn sáng chế ra một thể thức tổ chức xã hội cho hoạt động sản xuất, tự nhiên phù hợp với giai đoạn. Do đó, ta đã thấy tiếp nối nhau theo qui luật đào thải của một quá trình tất yếu : xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư bản, và xã hội này sẽ phải tất yếu nhường chỗ cho xã hội xã hội chủ nghĩa.

Sự đối nghịch và va chạm giữa hai ý thức hệ dĩ nhiên vượt ra ngoài lãnh vực thuần kinh tế và bao gồm tất cả các khía cạnh xã hội,

chánh trị, nhân sinh quan, lịch sử quan. Như ta biết, nó đã diễn ra, không những trên bình diện lý thuyết và tranh luận, với sự động viên của hầu hết các trí thức lớn, và đỉnh cao trí tuệ của thế kỷ, mà nó còn xảy ra, một cách cụ thể, trên chiến trường, và đã sách động hầu hết các dân tộc trên quả địa cầu. Trong đó đương nhiên có dân tộc Việt nam.

Ai có lý? Ai thắng ai? Thể chế nào là ưu việt? Lịch sử đã phê phán.

Vào thập niên 60, xã hội chủ nghĩa chiếm một địa vị khống chế hầu như độc tôn trong giới trí thức Tây phương - ta còn nhớ câu nói của Sartre "chủ nghĩa Mác xít là chân trời không thể vượt qua của Lịch Sử". Mặc dầu cuộc "thực nghiệm xã hội" của chủ nghĩa cộng sản đã chứng tỏ, ngay từ lúc đầu, ngay từ năm 1920, tất cả cái không tưởng và những tác hại đẫm máu của nó, ta phải đợi nó chìm xuống hố sâu của đói rách và ngu dốt hàng tỷ người qua bao thế hệ, và giết hại hơn 50 triệu người, trên khắp quả địa cầu, theo ước lượng của Zbigniew Brzezinski (xem *The grand failure. The birth and death of communism in the twentieth century*, Charles Scribner's sons ed., New York, 1989, trang 239-241), phải đợi đến cuối thập niên 80, mới thấy giới trí thức và dư luận Tây phương hạ bệ nó. Tất cả những tiên tri của Mác và những chỉ trích của phe xã hội chủ nghĩa về chủ nghĩa tư bản đều bị hiện thực phủ định. Theo Ngân Hàng Thế Giới, vào năm 1990, 16% dân cư trên quả địa cầu tập trung trong tay 75% lợi tức thế giới. Và dân cư này chủ yếu nằm trong khối G7 - 7 quốc gia công nghệ phồn thịnh nhất sống dưới một thể chế dân chủ tự do - tư bản - kinh tế thị trường kỳ cựu nhất. Mặt khác các quốc gia của thế giới đệ tam áp dụng kinh tế thị trường và tôn trọng những tự do tối thiểu, đều lần lượt cất cánh, thoát ra khỏi cái vòng lẩn quẩn của nghèo đói và áp bức, để trở thành những nước công nghệ mới. Và từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ, cả thế giới đã hồ hởi ca tụng chiến thắng tuyệt đối và tính ưu việt của thể chế dân chủ tự do. Thậm chí, một phong trào trí thức quốc tế do F. Fukuyama khởi xướng đã đem ra tranh luận trở lại cái đề tài cũ kỹ của Hegel về "sự cáo chung của lịch sử". Fukuyama chủ yếu lập

thuyết rằng thế giới ngày nay không còn có đồ án tổ chức xã hội loài người nào khác, ngoài mô hình dân chủ tự do hiện hữu, đã toàn thắng, trong ý thức, khắp mọi nơi. Cuộc tương tranh về ý thức hệ như thế xem như kết thúc. Lịch sử đã hoàn thành cứu cánh của nó; lịch sử đã “cáo chung”. Và để trả lời cái câu của Sartre về chủ nghĩa Mác xít, ta có thể nói là thể chế dân chủ tự do hiển nhiên đã trở thành một nguyên tắc tinh thần tối thượng, trong đó, nói theo ngôn ngữ của thuyết biện chứng duy tâm của Hegel, Trí Năng đã hoàn thành Ý Tưởng của nó. Cái nhìn lạc quan này hiển nhiên quên hẳn đi một vài hiện thực về những trì trệ, hay nghịch hành của lịch sử, chẳng hạn như sự kiện, hiện còn hơn một tỷ người vẫn sống đầy đọa dưới chế độ cộng sản, trong đó có hơn dân Việt nam...

Trên căn bản những nhận thức này xin ông vui lòng cho biết ý kiến về bài toán Việt nam hôm nay.

Thế nào là “bài toán Việt nam” hôm nay ? Sự kết hợp hài hòa giữa thể chế dân chủ và kinh tế thị trường thường đem đến phồn thịnh và tự do cho dân chúng, như ta đã thấy. Và do kiến trúc, thể chế dân chủ sẽ tất nhiên cấu tạo ra kinh tế thị trường, chìa khóa của phồn thịnh. Nhưng ngược lại kinh tế thị trường có tất yếu tác động hình thành thể chế dân chủ hay không ? Câu hỏi này được xem như là “bài toán Việt nam” hôm nay. Và một dư luận ồn ào cho rằng đáp số của nó chủ yếu là phải làm thế nào trợ giúp chế độ cải tổ kinh tế thành công, vì quả thật kinh tế thị trường sẽ dẫn đến dân chủ tự do. Cả bài toán lẫn đáp số đều là hoàn toàn giả tạo. Tôi bảo là giả tạo vì chúng hoàn toàn được ngụy tạo ra bởi cái sách lược sinh tồn của chế độ Hà Nội.

Ông nói thế. Nhưng đời sống của nhân dân đã được cải thiện một cách đáng kể, về mặt kinh tế và luôn cả về mặt tự do, các cường quốc Tây phương, các cơ quan tài chính quốc tế đều công nhận như thế và đã gia tăng viện trợ. Tư bản đang ồ ạt đi vào Việt nam. Như thế không đủ biện minh cho cái thuyết : cải tổ kinh tế sẽ dẫn đến dân chủ hoá, hay

Quả nhiên chính giới Tây phương tấm tắc ngợi khen tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt nam, hiện đang vượt lên trên 8% GDP (tổng sản lượng quốc gia) hàng năm. Du khách và Việt kiều lui tới dập dìu. Dân chúng có vẻ sống thoải mái hơn, ít ra ở thành thị. Nhưng, ta đừng lầm lẫn cái ý nghĩa đích thực của những tín hiệu đó. Thật ra, Việt nam đã suy thoái cùng cực, đã tụt xuống hàng những quốc gia nghèo nhất thế giới, quần chúng đã phải sống trong cái cảnh "bát canh toàn quốc, nước chấm đại dương", tình trạng thiếu ăn rất phổ biến, nạn đói hoành hành ở nhiều vùng. Dân chúng đã phải đối chịu một chính sách kèm kẹp sắt máu. Do đó, từ sau Đại hội VI của Đảng năm 1986, khi chế độ noi theo chính sách "perestroika" của Goooc-ba-chốp, nới tay kèm kẹp, thực thi chính sách sinh tồn "đổi mới", thì kinh tế tự động khởi sắc và mạch sống con người được khơi nguồn. Nguồn sinh lực được triển khai như thế, mang tất cả ảo vọng của một cuộc cất cánh, một chuyển hoán. Nhưng, kỳ thật, đó là một chuyển biến đi từ tình trạng đói rách lây lất qua tình trạng thiếu thốn gay gắt, đương nhiên đó là một tiến bộ khả quan, một bước tiến nhảy vọt là khác, nhưng tuyệt nhiên đó không phải là một quá trình phát triển. Vì phát triển là một quá trình phức tạp tổng quát và mong manh, không chỉ giới hạn ở mục tiêu nâng cao đời sống vật chất mà còn nhằm trau giồi trình độ giáo dục, cải thiện tình trạng y tế, bảo vệ môi sinh, đảm bảo những tự do công dân cơ bản và sự công bằng về mặt cơ hội cho tiến thân. Vì thế, nguồn sinh lực do bản năng sinh tồn tác thành ấy, không thể tồn tại một khi nhu cầu sinh lý tối thiểu của con người đã được thoả mãn. Khi tiến đến giai đoạn phát triển, nó sẽ bị dập tắt trong phút chốc bởi hiện thực của chế độ. Vì phát triển đòi hỏi những phong cách, cơ chế, và định chế hoàn toàn đối nghịch với chế độ.

Mặt khác, trên bình diện kinh nghiệm lịch sử, ta chưa hề thấy một chế độ cộng sản nào cải tổ thành công, dịch chuyển cơ cấu sang nền kinh tế thị trường và tự dân chủ hoá, mặc dầu khối Tây phương đã thực thi một chính sách viện trợ và hợp tác đại quy mô trong

suốt mấy thập niên. Trong thời kỳ “hoà dịu” 1970-1980, các nước dân chủ đã tài trợ cho khối Liên Xô hơn 70 tỷ Mỹ kim, thế mà không bao giờ cuộc khủng hoảng thực phẩm của khối ấy, ngoại trừ Hung Gia Lợi, lại trầm trọng như ở những năm 1980,81,82. Trong trường hợp Việt nam, trong suốt 10 năm “đổi mới”, “cải tổ cơ cấu kinh tế”, tỷ trọng của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đã liên tục giảm sút từ 63% GDP năm 1986 xuống 53% GDP năm 1995. Và vào giữa năm 1994, trên số khoảng 10 tỷ Mỹ kim dự án đầu tư ngoại quốc được Hà Nội chấp thuận, chỉ độ một phần tư được thực hiện. Kinh tế thị trường thật mờ mịt ở Việt nam!

Tóm lại, về mặt lý luận cũng như trên phương diện kinh nghiệm lịch sử, không có một lý lẽ nào có thể biện minh cho cái thuyết “cải tổ kinh tế để tác động hình thành dân chủ”, trong một chế độ cộng sản. Vì thế, tôi cho là “bài toán Việt nam” và đáp số của nó, nếu ra ở trên, là hoàn toàn giả tạo.

Như thế thì theo ông bài toán Việt nam phải được đặt ra như thế nào và đâu là đáp số của nó ?

Hoạch định và thực hiện cấp tốc một kế hoạch tổng quát nhằm thiết lập thể chế dân chủ tự do, dịch chuyển cơ cấu qua kinh tế thị trường, và canh tân xã hội, đó là vấn đề trọng đại của Việt nam hôm nay. Tôi không phải không biết những lập luận chỉ trích có dẫn chứng cái quá trình này : một mặt ta thấy có những quốc gia thiếu hay không có dân chủ nhưng vẫn phát triển thành công với kinh tế thị trường, ở những giai đoạn lịch sử đặc thù, như Nam Phi, Nam Hàn, Tây Ban Nha, Chí Lợi, Ba Tây v.v., hay những quốc gia Tây phương trong thời kỳ cách mạng kỹ nghệ; và mặt khác ta thấy có những quốc gia dân chủ đã phải thất bại như Ấn Độ, Phi Luật Tân, và đặc biệt nước Nga hiện nay v.v.. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, ta cần có một “chế độ mạnh”, phi dân chủ để khắc phục tình trạng bất ổn, và có đủ yếu tố thời gian để điều động một quá trình phát triển, trong bản chất lâu dài và mong manh, yếu tố mà thể chế dân chủ, với những thời hạn tuyển cử ngắn ngủi, không thể cung

ứng. Nhưng, trong những lập luận này, các nước phi d ân chủ được viện dẫn, đều là những thể chế độc doan không cộng sản, luôn luôn tôn trọng một hình thức thị trường nào. Và lại, trong bản đúc kết rất đầy đủ của Ngân Hàng Thế Giới (World Bank, World Development Report 1991, Oxford University Press), ta thấy là bình quân, các thể chế dân chủ vẫn đạt được những kết quả phát triển có chất lượng tốt hơn và phẩm chất cao hơn. Và trong trường hợp Việt nam, ngoài những lý lẽ về mặt lý luận cũng như về mặt kinh nghiệm lịch sử đã được trình bày, ta còn có một lý do đạo lý thúc bách thiết lập ngay thể chế dân chủ tự do : đó là đòi hỏi bức thiết của cả một dân tộc về tự do, phẩm giá con người và công lý. Do đó, theo tôi, bài toán Việt nam hôm nay, chính là vấn đề sinh tồn của chế độ Hà Nội.

Và theo ông đáp số là như thế nào ?

Đẹp bỏ chế độ cộng sản vì đó là phương thức duy nhất để cải tổ nó.

Trong chiều hướng đó, xin Ông cho biết về những nhận xét và giải pháp Ông đưa ra trên tờ Commentaire và ảnh hưởng của bài báo đó trên giới trí thức và chính trường Pháp.

Tôi xin được phép miễn phải tự đánh giá việc làm. Đó là phần việc của những người khác...Tôi chỉ xin gợi ý là, ngoài những dư luận, quyết định và biện pháp cụ thể mà nó có thể tác thành, bài khảo luận được ông gợi lên, còn cần phải được lượng xét trên bình diện những tác động mà nó có thể có trên tư duy, cảm nghĩ và thái độ của những người có ảnh hưởng trên vấn đề Việt nam. Dĩ nhiên, tôi có nhận được những phản ứng từ nhiều nơi, nhiều giới và có dịp trao đổi với một số người hữu trách. Đó là những người có bốn phận phải thận trọng và họ ưa chuộng sự kín đáo. Vì thế tôi xin được tuân thủ lời răn mình của Tocqueville : "Tôi có thể viện dẫn uy danh của những người mà đọc giả nghe biết tiếng tăm, để quảng bá cho những lập luận của mình. Nhưng tôi sẽ không làm việc đó. Người

khách lạ thường hay học hỏi được nhiều sự thật quan trọng tại tư gia của vị chủ khách tiếp đón anh ta. Mỗi lời tâm sự thổ lộ đều được tôi ghi chép lại tức khắc. Nhưng những lời ấy sẽ không bao giờ thoát ra khỏi cái ví của tôi. Thà rằng tôi chịu mất mát cho thiên ký sự của mình còn hơn để tên tuổi đi vào danh sách những kẻ chỉ biết gây ra đau xót và khó chịu cho những người đã tiếp đón họ một cách nồng hậu”.

Là người trí thức Việt nam hiện sinh sống ở hải ngoại, Ông nghĩ sao về thái độ cần phải có của một người muốn cho nước Việt nam tiến bộ và dân chủ thực sự. Con đường nào nên đi, hay nói một cách khác, người trí thức hải ngoại trong lúc này nên nghĩ gì, làm gì, trong lãnh vực nào ?

Tôi xin để qua một bên cái nhãn hiệu trí thức. Tôi không tự cho mình là trí thức, ít ra theo cái nghĩa mà Julien Benda đã định cho cái từ này trong tác phẩm bất hủ “La trahison des clercs” (sự phản bội của thức giả). Nói như thế không có nghĩa là tôi không ý thức được vị thế và vai trò đặc biệt của người “trí thức” Việt nam hải ngoại trong cái bối cảnh hôm nay. Và mặc dầu tôi không luôn luôn tuân thủ toàn vẹn lời răn “tử tuyệt tử” của Khổng Tử - vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã - , để dẹp ý riêng, tránh quả đoán, không cố chấp, và không vị kỷ, nhưng tôi không cần dờ đến nỗi di phạm cái điều tối kỵ đối với những người trí thức chân chính : bảo họ nên nghĩ gì và làm gì ! Vì thế tôi chỉ xin có ba điều gợi ý để trả lời câu hỏi của ông:

- Hơn ai cả, người trí thức Việt nam hải ngoại hội đủ các điều kiện về tự do, tin liệụ và tri thức để tranh đấu cho Sự thật và Công lý trên vấn đề Việt nam, trong cái ý nghĩa đã được trình bày ở trên. Đó là tiền đề cần thiết để xây dựng một nước Việt nam dân chủ và tiến bộ;

- Trong cuộc cách mạng văn minh trí tuệ đang diễn ra trên thế giới, đưa đến xã hội thông tin, tác động toàn cầu hoá kinh tế và thai nghén một nền văn hoá phổ quát, người trí thức Việt nam hải ngoại có một vai trò cực kỳ quan trọng, trong công tác trọng đại vận dụng

trí thức và thần trí Việt nam, để tạo điều kiện cho đất nước hội nhập thành công cuộc cách mạng thế giới này, và đồng thời giữ vững và phát huy tốt lý lịch lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc;

- Hai nhiệm vụ trên chỉ có thể được đảm đương thắng lợi, khi người trí thức chân chính chấp nhận, trong cái bối cảnh lịch sử hôm nay, bước thẳng và bước mạnh vào chánh trị. Vì bài toán Việt nam hôm nay mang tánh cách hoàn toàn chánh trị. Bước vào chánh trị tức là phải mình định đầu là cứu cánh, đầu là phương tiện, đầu là ưu tiên. Và như thế, trong vấn đề Việt nam, người trí thức lại phải quên đi mình là trí thức, để, trước hết, có cái phản ứng và cái thái độ của một người Việt nam, trong tinh thần cái câu "quốc gia hưng vong thất phu hữu trách". Nói một cách khác, đứng trước thảm trạng Việt nam, cái nhìn chánh trị phải được đặt lên trên cái nhìn chức nghiệp.

Đã từng là Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Pháp, ông có lời nào với giới thanh niên sinh viên ? Khả năng của họ thế nào ?

Tôi không hề làm Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Pháp. Nhưng tôi có cái may mắn đã được làm sinh viên và có cái cơ duyên đã từng là thanh niên ! Nếu tôi phải nói mấy lời với giới thanh niên sinh viên hải ngoại thì tôi xin thưa : Các anh chị hiện sinh sống ở những quốc gia dân chủ công nghệ, tân tiến và phú cường như thế giới. Tôi thường nghe một dư luận than trách các anh chị có xu hướng tự buông thả mình vào lối sống thực dụng, chỉ biết đến đồng tiền và chỉ đòi hỏi hưởng thụ. Tôi lại nghĩ khác. Tôi cho đó là diện, không là điểm. Trái lại, các anh chị nên và cần phải hội nhập thành công vào các xã hội Tây phương, hấp thụ nền văn minh khoa học công nghệ, quán triệt văn hóa và lễ luật dân chủ, thành đạt trên mặt vật chất và nghề nghiệp, và cứ mưu tìm không mặc cảm hạnh phúc cá nhân. Các anh chị cố nhiên phải hài hòa với những qui luật, đòi hỏi, và động lực của một xã hội thực dụng và vật chất. Các anh chị cứ mạnh dạn tiến lên, không nên bận tâm với những lời thuyết giảng sáo mòn, hô hào ái quốc nhiệt tình suông.

Nhưng, ở một thời điểm nào đó, các anh chị tất yếu sẽ phải đối đầu với những vấn đề cơ bản hơn, sẽ tự nêu lên những câu hỏi : "Ta từ đâu đến ? Ta đi về đâu ? Thế nào là Việt nam ? Thế nào là làm người Việt nam ?". Vì thế, tôi xin đề đạt đến các anh chị một vài nhận xét và gợi ý :

- Các anh chị là những người kế thừa của một quá trình chinh phục tự do, nhân phẩm, và hiện đại hóa của một dân tộc lâu đời. Một quá trình lịch sử đẫm máu và màu nhiệm. Đẫm máu vì nó đã phải trải qua hơn một thế kỷ chiến chinh, với một cuộc chiến huynh đệ tương tàn dài như thế kỷ, và một hình thức phản kháng phi thường chống lại sự lãng nhục con người, qua một phong trào di tản thảm thiết chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Màu nhiệm vì nó đã đưa đẩy hai triệu con dân Việt vào trong lòng những quốc gia tân tiến và phú cường nhất, động cơ của cuộc cách mạng trí tuệ vĩ đại đang diễn tiến trên thế giới. Các anh chị thể hiện và hoàn thành - với một cái giá phải trả thật đau lòng - ước mơ của các phong trào quốc gia tranh đấu dành độc lập hồi đầu thế kỷ, có mục tiêu ưu tiên : tổ chức đại quy mô phong trào sinh viên du học nước ngoài để có được đội ngũ cán bộ cần thiết cho công cuộc cải tổ xã hội và canh tân đất nước;

- Các anh chị đứng trước một thách đố lịch sử phi thường : sáng chế ra một mô hình chuyển biến cao tốc, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị và thành tựu đa dạng của những nền văn minh lớn nhất và tân tiến nhất thế giới một bên, với những di sản tinh thần, văn hóa, chánh trị, lịch sử của một xã hội cổ truyền, lạc hậu, cộng sản hóa, bên khác, để hình thành một nền văn minh dân chủ, công nghệ, nhân văn, cấp tốc đưa nước Việt đi vào thế giới hiện đại. Đó cũng là cái cơ duyên của các anh chị. Vì nó đem đến cho các anh chị một định hướng và một chất men kích thích trong cuộc đời;

- Các anh chị có trong tay những yếu tố cơ bản để khắc phục thắng lợi thách đố này. Cái khó khăn của các anh chị là phải tự tạo ra cho mình nhân tố chánh trị cần thiết để thành công. Vì lớp người ưu tú đàn anh của các anh chị nói chung, đã hoàn toàn thất bại trong nhiệm vụ phát huy một tinh thần và xây dựng một lực lượng chánh trị dân chủ để

cải tổ xã hội, phục hưng đất nước, thực hiện tự do dân chủ cho nhân dân. Các anh chị đừng mất thời giờ và phí công tìm kiếm bài học, điếm tựa hay yểm trợ chánh trị ở phía đó. Chỉ có gánh nặng và trở ngại mà thôi. Vì thế các anh chị nên mạnh dạn xây dựng sức mạnh kinh tế và phát huy vai trò chánh trị của mình tại các quốc gia cư ngụ, để tạo tiền đề cho quá trình phát triển hơn lực và hơn trí nội sinh. Đó là mục tiêu trọng yếu. Các anh chị là những hậu tiến của một dân tộc đã chịu lắm gian truân nhưng không bao giờ nản chí, đã, từ hai mươi năm qua, trong âm thầm và đổ vỡ, với hai bàn tay trắng, cất bước khởi hành, đi làm lại lịch sử của mình. Các anh chị cũng nên cất bước tiến lên tiếp cận với ước vọng của nhân dân. Trong những lựa chọn và quyết định chánh trị, các anh chị chỉ có thể trông cậy vào chính mình mà thôi. Các anh chị đừng bao giờ quên bài học của trang sử cận đại đẫm máu của nước ta. Đừng bao giờ để cho bất cứ một ai, một người dù uy thế thế nào, hay một đảng phái dù uy mãnh cách mấy, suy nghĩ hộ mình, và chỉ định một thái độ hay một lập trường cho mình. Và nếu phải nhận lãnh bài học, thì các anh chị chỉ nên nhận bài học ở những con người cô đơn của đầu thế kỷ, đã mò mẫm tìm đường phục hưng đất nước, ở những chiến sĩ đã cống hiến cả cuộc đời cho nền tự chủ nước nhà, ở những binh sĩ đã chiến đấu đến giờ phút cuối cùng để bảo vệ một nước Việt nam tự do, ở những con người kháng chiến kiên cường quyết đánh đổ cái chế độ bạo ngược đã dim dân đen xuống hầm sâu tai vạ, ở những thuyền nhân nhứt quyết khước từ cái thể chế lãnh nhục con người. Họ là những con người muôn thuở, đích thực là chứng nhân của tự do và là kết tinh của danh dự Việt nam.■

Trích trong Tập San Y Sĩ số 129 tháng 10 năm 1995.

Tập San Y Sĩ

do Hội Y Sĩ Việt Nam Tự Do tại Canada chủ trương.

5851 Rue Viau

Montreal, Québec, Canada H2T 2Y2